

Ngày 31/12/2025	7,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-8.8%	-18.9%	28.1%

2025	
ROE	4.6%
	+/- YoY ▲ 1.8%

Q4/25	
DT thuần	1,183
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 237 ▼ 16.7%
	YoY ▼ 162 ▼ 12.0%

2025	
DT thuần	4,994
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 1,623 ▲ 48.1%

Q4/25	
LN gộp	65.5
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 7.00 ▲ 12.0%
	YoY ▲ 13.9 ▲ 27.0%

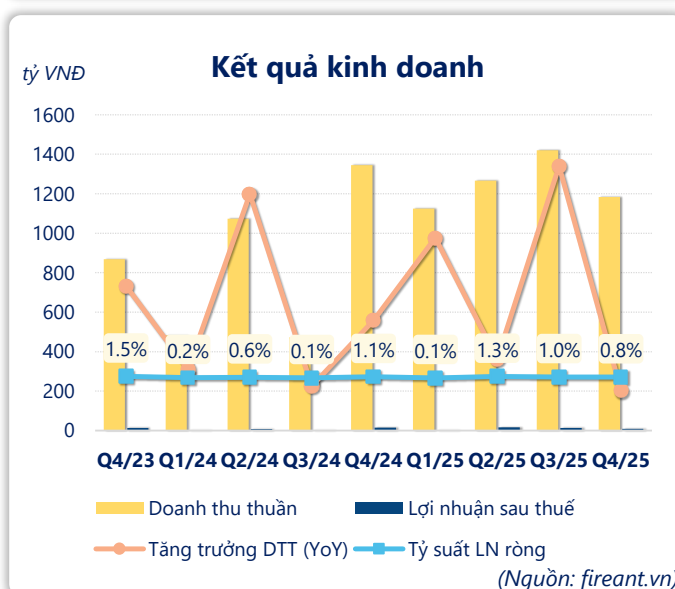
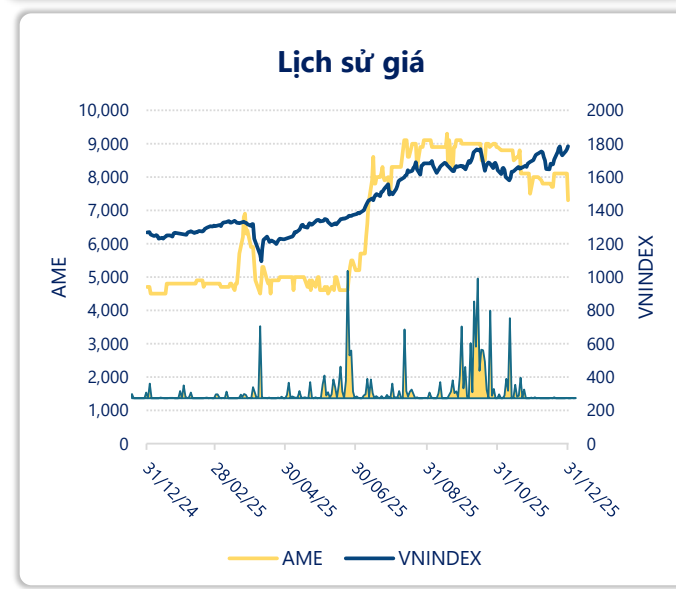
2025	
LN gộp	237
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 88.0 ▲ 58.5%

Q4/25	
LN thuần	9.43
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 8.27 ▼ 46.7%
	YoY ▼ 8.77 ▼ 48.2%

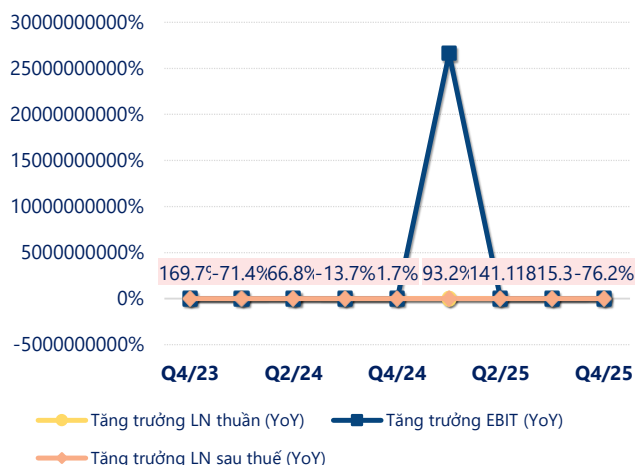
2025	
LN thuần	50.5
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 25.4 ▲ 101%

Q4/25	
LN sau thuế	8.91
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 5.09 ▼ 36.3%
	YoY ▼ 5.79 ▼ 39.4%

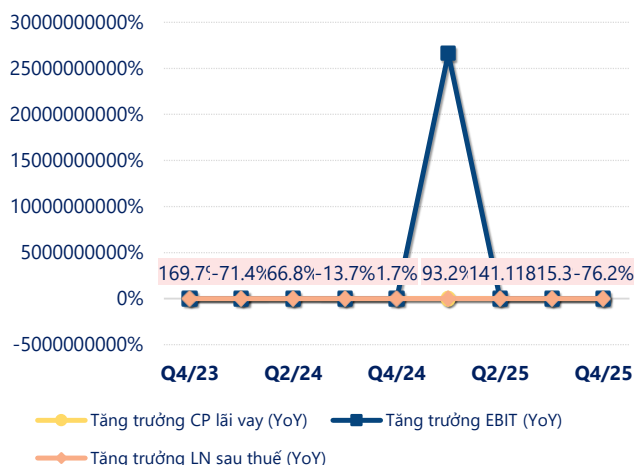
2025	
LN sau thuế	40.9
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 18.2 ▲ 80.3%



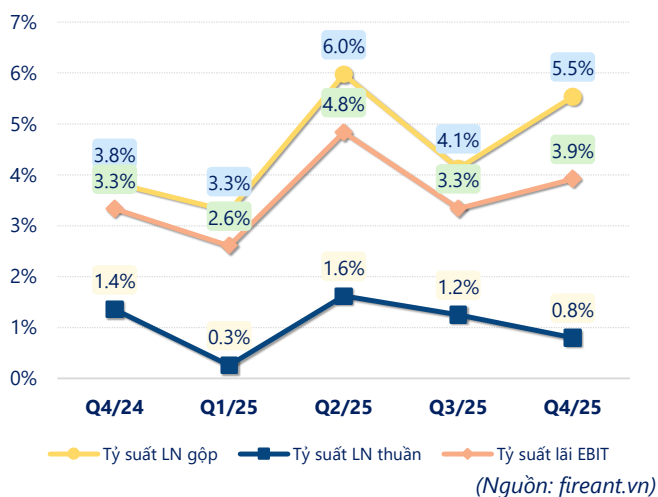
Tăng trưởng lợi nhuận



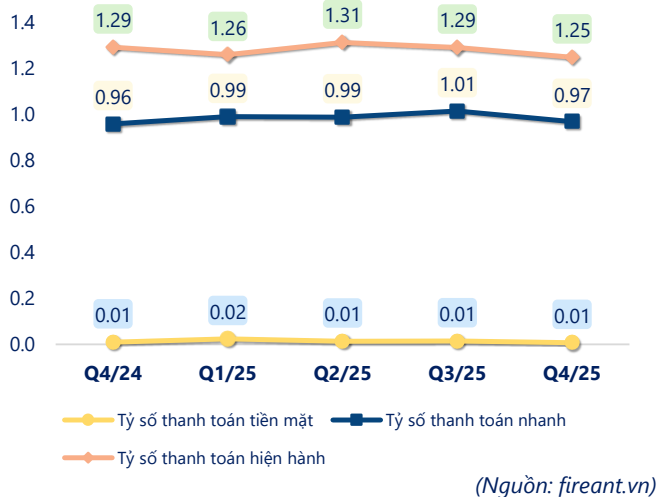
Tăng trưởng chi phí



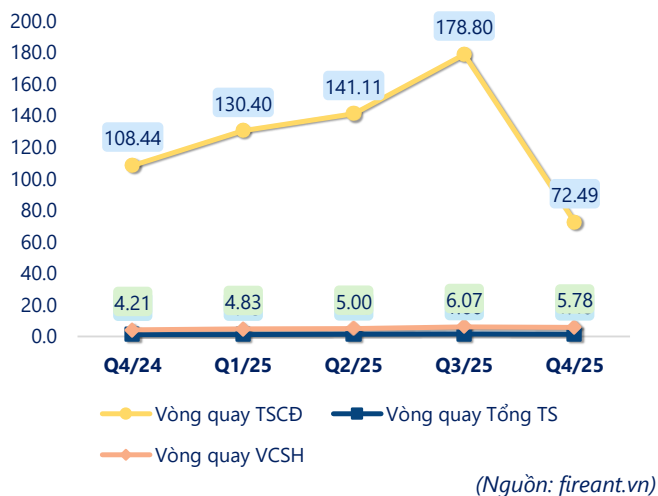
Tỷ suất lợi nhuận



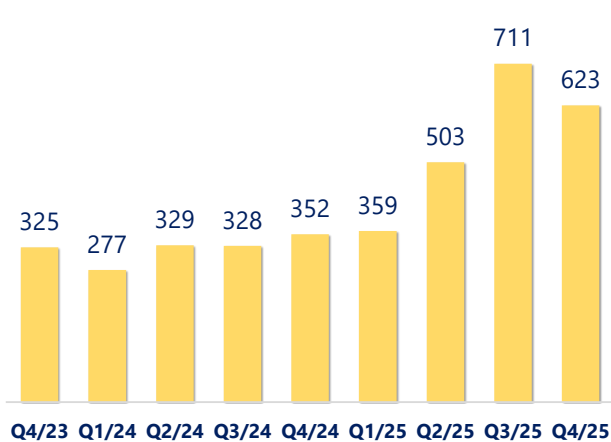
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,183	1,345	-12.0%	4,994	3,371	48.1%
Giá vốn hàng bán	1,118	1,293	-13.5%	4,757	3,222	47.7%
Lợi nhuận gộp	65.5	51.6	27.0%	237	149	58.5%
Doanh thu HĐTC	0.48	3.79	-87.4%	1.65	12.0	-86.2%
Chi phí TC	37.2	29.2	27.4%	137	105	30.5%
Chi phí lãi vay	36.6	26.6	37.7%	134	98.2	36.3%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.90	0.00		0.90	0	
Chi phí QLDN	18.5	8.02	130%	50.1	31.5	59.3%
LN thuần từ HĐKD	9.43	18.2	-48.2%	50.5	25.1	101%
Lợi nhuận khác	0.32	-0.01	3286%	-0.08	3.62	-102%
LN trước thuế	9.75	18.2	-46.4%	50.5	28.7	75.6%
Lợi nhuận sau thuế	8.91	14.7	-39.4%	40.9	22.7	80.3%
LNST của CĐ cty mẹ	8.97	14.7	-39.0%	40.6	22.7	78.9%

(Nguồn: fireant.vn)

